

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML24B3**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02107**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Kỹ năng mềm**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2455202050602	Nguyễn Nhật	Anh	15/10/2008				6	2.5	7.7			3.8		4.4
2	2455202050603	Phan Trường	Anh	13/10/2009				6.5	3.0	6.7			0.0		2.1
3	2455202050604	Phạm Lê	Bảo	08/11/2009				9.5	5.0	6.1			3.5		4.6
4	2455202050605	La Nguyên	Chương	17/10/2009				8	5.0	7.6			5.0		5.7
5	2455202050606	Thái Hoàng	Hải	24/11/2009				10	3.0	4.9			5.5		5.4
6	2455202050607	Phan Thanh	Hiệp	04/10/2009				5	3.0	7.1			3.3		4.0
7	2455202050610	Nguyễn Hoàng Nhứt	Huy	27/04/2009				9.5	5.0	7.1			5.3		5.9
8	2455202050611	Trần Nhĩ	Khang	05/02/2009				8	5.0	6.4			6.0		6.1
9	2455202050612	Phạm Anh	Khoa	14/06/2009				5	5.5	8.2			5.5		5.9
10	2455202050613	Ngô Thông	Khoán	01/10/2008				5	5.0	7.3			5.8		5.8
11	2455202050614	Quách Minh	Khôi	04/07/2009				6	4.0	6.1			4.3		4.7
12	2455202050615	Hồ Tuấn	Kiệt	30/07/2009				10	6.0	5.8			4.3		5.3
13	2455202050616	Trương Huỳnh Phú	Lộc	23/10/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
14	2455202050618	Nguyễn Lý Hiền	Lương	11/06/2008				8.5	5.0	6.4			4.0		4.9
15	2455202050620	Trần Công	Minh	02/07/2009				8.5	3.0	6.4			4.3		4.8
16	2455202050621	Trần Quốc	Minh	10/05/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
17	2455202050622	Đặng Khoa	Nam	09/06/2009				8	3.5	5.5			5.3		5.3
18	2455202050623	Lê Văn	Nghĩa	19/03/2009				6.5	4.0	6.7			4.5		4.9
19	2455202050624	Phạm Trần	Nghĩa	25/03/2009				9.5	5.0	7.7			5.5		6.1
20	2455202050625	Tào Hồng	Quý	02/02/2008				10	3.5	6.7			6.5		6.3
21	2455202050626	Bùi Thanh	Sang	09/05/2005				10	5.0	7.3			6.0		6.4
22	2455202050627	Lê Nguyễn Hoàng	Sĩ	02/06/2009				5	5.5	7.0			4.8		5.3
23	2455202050628	Lê Văn	Thắng	17/09/2009				6.5	5.0	8.2			5.5		5.9
24	2455202050629	Nguyễn Minh	Thắng	07/04/2009				5	4.5	7.9			5.0		5.4
25	2455202050630	Hàng Niệm	Thiên	14/05/2008				10	5.0	5.8			5.0		5.5
26	2455202050631	Thiều Quang	Thiện	09/07/2009				8	5.0	7.6			6.5		6.6
27	2455202050632	Lê Trường	Thịnh	15/10/2009				5	6.0	6.9			5.5		5.8
28	2455202050633	Thái Minh	Thông	19/04/2009				9.5	5.0	7.0			7.3		7.1
29	2455202050634	Nguyễn Minh	Tiến	05/08/2009				9.5	5.0	7.9			4.3		5.4
30	2455202050635	Nguyễn Mai Tiến	Toàn	07/06/2009				5	5.0	7.3			4.0		4.8
31	2455202050636	Đặng Hàng Minh	Triết	12/09/2008				10	6.0	5.0			4.8		5.4
32	2455202050637	Phạm Minh	Triết	05/06/2009				7	5.0	6.0			0.0		2.3
33	2455202050638	Nguyễn Hoàng	Việt	01/03/2009				7	5.5	4.6			0.0		2.2
34	2455202050639	Huỳnh Lê Tuấn	Vũ	27/08/2009				10	6.0	6.4			5.0		5.8

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Dũng